

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC LỆ THỦY

Số: 195 /BVLT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lệ Thủy, ngày 19 tháng 8 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở hướng dẫn thực hành (bổ sung)**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa khu vực Lệ Thủy
Số giấy phép hoạt động: 645/QT-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh
Quảng Trị cấp ngày 10 tháng 7 năm 2025

Địa chỉ: xã Lệ Thủy – Quảng Trị

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Ths.Bs Phan Văn Hới

Điện thoại liên hệ: 02323.882.623

Căn cứ Nghị định số 96/2023 ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành (bổ sung): Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng các chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Da liễu, Gây mê Hồi sức, Nhãn khoa, Tai – Mũi – Họng, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành (bổ sung): *Phụ lục I kèm theo*

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: *(Phụ lục II kèm theo)*

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ chuyên khoa: 5 triệu đồng/đợt 9 tháng.

Bệnh viện đa khoa khu vực Lệ Thủy cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố gồm có: Nội dung thực hành cụ thể với các chức danh *(Phụ lục III kèm theo)*.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, KHTH.



PHỤ LỤC I:
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LỆ THỦY (Bổ sung)
(Kèm theo bản công bố số: 195 /BVĐKLT ngày 19 tháng 8 năm 2025)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
IX. Hướng dẫn thực hành điều dưỡng (bổ sung)					
1.	Phan Thị Mỹ Thủy	Cử nhân điều dưỡng	000379/QB-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005 /QĐ-BNV	<i>Bổ sung</i>
2.	Nguyễn Văn Quốc	Cao đẳng điều dưỡng	003659/QB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	<i>Bổ sung</i>
3.	Nguyễn Thế Nhân	Cao đẳng điều dưỡng	003324/QB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	<i>Bổ sung</i>

(Danh sách trên gồm 03 người)

PHỤ LỤC II:**Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận
tại bệnh viện đa khoa khu vực Lê Thủy***(Kèm theo bản công bố số: 195 /BVĐKLT ngày 19 tháng 8 năm 2025)*

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận trong năm	Ghi chú
1.	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng các chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Da liễu, Gây mê Hồi sức, Nhãn khoa, Tai – Mũi – Họng, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh	05 học viên/1 chuyên khoa	

PHỤ LỤC III:**Nội dung hướng dẫn thực hành (bổ sung)**

(Kèm theo bản công bố số: 195 /BVĐKLT ngày 19 tháng 8 năm 2025)

1. Nội dung, thời gian hướng dẫn thực hành:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi hành nghề, các kỹ thuật các chức danh được thực hiện quy định tại Thông tư số 32/2023/TT/BYT, ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:**2.1. Nội dung: (mỗi nội dung 2-4 giờ tín chỉ)**

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

2.2. Hình thức:

Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho đối tượng: Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng các chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Da liễu, Gây mê Hồi sức, Nhãn khoa, Tai – Mũi – Họng, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh:

STT	Chuyên khoa	Đối tượng	Thời điểm và thời gian thực hành	Nội dung thực hành
1	Nội khoa	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Nội khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa tại khoa Nội tổng hợp	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. Danh mục kỹ thuật trong mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2	Ngoại khoa	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại.

		chứng chỉ đào tạo Ngoại khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	Ngoại khoa tại khoa Ngoại tổng hợp	Danh mục kỹ thuật trong mục IX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế
3	Sản phụ khoa	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Sản phụ khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa tại khoa Phụ sản	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Danh mục kỹ thuật trong mục XII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	Nhi khoa	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Nhi khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa tại khoa Nhi	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Danh mục kỹ thuật trong mục III phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế
5	Da liễu	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Da liễu cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Da liễu tại khoa Liên chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. Danh mục kỹ thuật trong mục V phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

6	Gây mê hồi sức	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Gây mê hồi sức cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức tại khoa Cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức. Danh mục kỹ thuật trong mục VIII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế
7	Nhãn khoa	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Nhãn khoa cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nhãn khoa tại khoa Liên chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt. Danh mục kỹ thuật trong mục XIII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế
8	Tai – Mũi – Họng	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Tai – Mũi – Họng cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Tai – Mũi – Họng tại khoa Liên chuyên khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng. Danh mục kỹ thuật trong mục XIV phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế
9	Phục hồi chức năng	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Phục hồi chức năng cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng tại khoa Y Dược cổ truyền – Phục hồi chức năng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng. Danh mục kỹ thuật trong mục XV phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023

				của Bộ trưởng Bộ Y tế
10	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sỹ y khoa có giấy phép hành nghề và chứng chỉ đào tạo Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (thời gian đào tạo tối thiểu 9 tháng)	09 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. Danh mục kỹ thuật trong mục XVI phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế